

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST

Ngày: 27/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Thảo – Giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Gia B.

Ông Hoàng Đăng Đán – Cán bộ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên sơ cấp;

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Gia B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm tại trụ sở TAND huyện Gia B và điểm cầu thứ 2 tại phòng xét xử Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXX-HS ngày 14/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ, sinh 2002;

HKTT: Bản Ổ, xã Mường S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc : Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn B, sinh năm 1975; Con bà Lò Thị N, sinh năm 1975; Gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Mạnh D, sinh ngày 13/3/2007;

HKTT: Bản Ổ, xã Mường S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc : Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1976; Con bà Lò Thị H (đã chết); Gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Mạnh D:

Bà Đặng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ:

Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2023 tại đường thôn Môn Q, Lãng N, Gia Bình, Bắc Ninh. Tổ công tác Công an xã Lãng N, huyện Gia B bắt quả tang Lò Văn Đ và Lò Mạnh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, D đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng. Đ và D khai nhận, số viên nén này là ma túy Đ và D cùng nhau đi mua về để cùng sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Đ và Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc trắng biển kiểm soát (BKS): 29P1-163.50. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định và chuyển toàn bộ các tài liệu, vật chứng kèm theo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B để giải quyết, điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 93, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh, giám định đối với các viên nén màu hồng thu giữ của Đ và D.

Tại Kết luận giám định số 1498/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,9343 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 40 phút ngày 16/7/2023, sau khi uống bia xong, Đ và D cùng rủ nhau đi xuống huyện Gia B để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 29P1- 163.50 do Đ mượn của anh Vũ Đình K, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 10, Đồng Mai, Hà Đ, Hà Nội, nơi ở hiện tại: Đền R, Đình B, Từ S, Bắc Ninh là chủ xưởng nơi Đ làm thuê, trở D từ Từ Sơn đi sang huyện Gia B. Do trước đó D làm thuê tại xã Lãng N và thuộc đường nên D ngồi sau xe chỉ đường cho Đ đi vào thôn Môn Q, xã Lãng N, huyện Gia B. Khi cả hai đang đi trên đường thôn Môn Q thì gặp 01 thanh niên tên M giống người nghiện ma túy. D bảo Đ dừng xe rồi đi đến gần người thanh niên này. D nói với thanh niên này “Bán cho em 1.000.000 đồng ma túy” thì người thanh niên này đồng ý. Đ đưa cho người thanh niên này 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng) thì M đồng ý cầm tiền và đưa lại cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong có 10 viên nén hình tròn màu hồng. D hiểu đây là ma túy nên cầm gói ma túy bằng tay phải rồi bảo Đ quay xe đi về Từ S để tìm nơi sử dụng. Khi cả hai đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã Lãng N, huyện Gia B bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKSGB ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Mạnh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, bản thân các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng. Mặt khác, các bị cáo đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét đến hoàn cảnh và điều kiện phạm tội, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuổi đời mới lớn và là người dân tộc thiểu số để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ xác nhận việc truy tố đối với bị cáo Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX cân nhắc đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo là người mới lớn, là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế và nhất thời phạm tội. Do vậy, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, miễn hình phạt phụ và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Mạnh D cũng đồng nhất với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo D đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét cho bị cáo D hưởng mức án thấp nhất vì là người chưa thành niên phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức

độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Mạnh D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, (điều 91, điều 101 đối với bị cáo D), điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Mạnh D từ 17 tháng đến 20 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án : Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa mẫu vật còn lại sau giám định (đã niêm phong).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 16/07/2023, Lò Văn Đ và Lò Mạnh D đã rủ nhau sang huyện Gia B để mua ma túy để về sử dụng. Đ là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29P1- 163.50 trở D ngồi sau chỉ đường xuống thôn Môn Q, xã Lăng N, huyện Gia B. Tại đây, khi gặp 01 thanh niên tên M bán ma túy thì Đ đã hỏi mua, còn Đ trực tiếp đưa số tiền 1.000.000 đồng cho M để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, cả hai cùng đi về để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Đ và D 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 10 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,9343 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển đã thỏa mãn về tội danh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, không những là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác; ảnh hưởng đến sức khỏe và

sự phát triển của giống nòi mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Xét về nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Cả hai bị cáo đều là người mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính giản đơn, khi một đối tượng khởi xướng thì đối tượng còn lại đồng ý ngay và cùng chung thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người mượn xe chở D đi mua ma túy, còn D là người ngồi sau dẫn đường, D trực tiếp hỏi mua ma túy còn Đ là người bỏ tiền để mua ma túy. Vai trò của hai bị cáo trong vụ án là như nhau. Do vậy, VKSND huyện Gia Bình không truy tố các bị cáo với tình tiết phạm tội “có tổ chức” là phù hợp pháp luật

Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội cũng như đến phiên tòa hôm nay bị cáo D là người chưa thành niên. Do vậy, bị cáo D được hưởng nguyên tắc xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội là phù hợp pháp luật

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và quan hệ pháp luật bị xâm hại thì thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông tên M đã bán ma túy cho Đ và D vào ngày 16/07/2023 tại Môn Q, Lãng N, Gia Bình, Bắc Ninh. Do Đ và D không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ và đặc điểm nào khác của người đàn ông nói trên mà chỉ biết người này tên M ở Môn Q, Lãng N, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã tiến hành xác M tại xã Lãng N xác định không có người nào có đặc điểm như Đ và D khai báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Khi nào xác M làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ và bị cáo Lò Mạnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 91, điều 101 (đối với bị cáo D), điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Mạnh D 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2023.

Áp dụng điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Mạnh D mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa mẫu vật còn lại sau giám định (đã niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Mạnh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331; điều 333 BLTTHS : Các bị cáo, người bào chữa và là người đại diện theo pháp luật cho bị cáo chưa thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- Người TGTT
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thiên Hà